

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HS-ST

Ngày: 22-7-2022

**NHÂN DÂN  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vân, ông Hg Văn Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống LA1 Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2022/TLST-HS ngày 06/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với:

**1. Bị cáo:** Ma Văn K, sinh năm 1992; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã B, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nơi tạm trú: Thôn N, xã Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 08/12; con ông Ma Văn T và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; vợ là L Thị N sinh năm 2000 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-CAH ngày 11/10/2013 của Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt số tiền 750.000 về hành vi đánh nhau; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2022 đến nay. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

**2. Bị hại:** A1h Hg ThA1h T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: Khố H, thị trấn Q1, huyện Q1, tỉnh Nghệ An.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- A1h Phạm Văn T1, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T1, xã N1, huyện N1, tỉnh Nghệ An.

- Chị Nông Thị L, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T1, xã N2, huyện N1, tỉnh Nghệ A1.

- A1h Chu Văn Q2, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị Hồ Thị Cẩm T, sinh ngày 09/9/2005 (Vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của chị T3: Ông Hồ ThA1h V, sinh năm 1978 và bà Trần Thị C, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm T3 Thông, xã Y, huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên.

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N2, xã V, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Chị La Thị A, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, phường T4, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 2/2022, Ma Văn K trú tại thôn C, xã B, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đến thuê phòng trọ số 301, khu nhà trọ của anh Vũ Bá H trú tại thôn N, xã Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để tìm việc làm và ở cùng với bạn cùng quê là anh Chu Văn Q2. Đến ngày 02/3/2022, chị Hồ Thị Cẩm T trú tại xóm T3 Thông, xã Y, huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên là bạn của Q2 đến chơi và ở cùng phòng với anh Q2. Thấy chị T3 đến ở cùng nên K thường xuyên đi ra ngoài, ngủ tại các phòng trọ khác không có người thuê trọ của khu nhà trọ của anh Vũ Bá H.

Do không có việc làm, không có tiền chi tiêu cá nhân nên Ma Văn K nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác trên mạng xã hội facebook bán hàng trên mạng. K sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung tạo một tài khoản facebook sử dụng số điện thoại 0326.788.683 (sim không chính chủ của K) lấy tên là “Q2 Cun” vào các trang bán hàng trên facebook để đặt mua bò kết. Khoảng 15 giờ ngày 10/3/2022, thì có tài khoản facebook mang tên “L Nông” của anh Phạm Văn T1, trú tại thôn T1, xã N1, huyện N1, tỉnh Nghệ A1 nhắn tin với tài khoản facebook “Q2 Cun” để chào bán hàng. Thấy vậy, K đã nhắn tin tên là L Thị Q2 nói dối anh T1 hỏi mua 39 kg bò kết, mật mía, đường phèn đường cát. Sau khi thống nhất về số lượng, giá cả với anh T1 thì K đặt mua 39kg bò kết giá 135.000 đồng/1 kg hết số tiền 5.265.000 đồng; 03 lít mật mía giá 23.000 đồng/1 lít hết số tiền 69.000 đồng; 06 kg đường phèn giá 40.000 đồng/1kg hết số tiền 240.000 đồng. Tổng số tiền mua hàng là 5.574.000 đồng, anh T1 thống nhất tính là 5.570.000 đồng. Sau đó, anh T1 đóng 39 kg bò kết vào 02 bao tải màu xanh và màu trắng; 03 lít mật mía; 06 kg đường phèn vào trong 01 thùng cát tông màu xanh rồi ghi trên bao tải và thùng cát tông; số tiền thanh toán là 5.570.000 đồng; tên người nhận hàng là C. Q2 số điện thoại 0326.788.683; địa chỉ nhận hàng tại Khu Công nghiệp Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang theo như thông tin mà K đã cung cấp. Anh T1

đã chụp lại hình ảnh hàng hóa đã đóng gửi lại cho K vào tài khoản facebook “Q2 Cun”. K đã xác nhận số hàng đã đặt hai bên thống nhất nhận được hàng thì trả tiền. Đến buổi sáng ngày 11/3/2022, anh T1 gửi 02 bao tải bồ kết và thùng cát tông bên trong chứa mật mía và đường phen cho anh Hoàng Thanh T trú tại khối H, thị trấn Q1, huyện Q1, tỉnh Nghệ An là phụ xe của nhà xe “Thanh Tùng” chạy tuyến từ Nghệ An - Bắc Giang. Anh T1 nhờ anh T giao hàng và thu hộ tiền mặt với số tiền 5.570.000 đồng. Anh T đồng ý sau khi thu được tiền sẽ có trách nhiệm trả anh T1 số tiền 5.570.000 đồng. Khoảng 15 giờ ngày 11/3/2022, K đang ở tại phòng thuê trọ không có người thuê trọ khu nhà trọ của anh Vũ Bá H thì nhận được điện thoại của anh T thông báo xe chở hàng mà K đã đặt sắp đến và hẹn giao hàng tại chân cầu vượt đường Vành đai 4 thuộc địa phận tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. K đi sang phòng trọ số 301, đứng ở khu vực cửa phòng thấy anh Q2 đang nằm ngủ, còn chị T3 đang ngồi trên giường xem điện thoại, K nói với chị T3 “Em à, lát anh gọi về em bảo với nhà xe là em đã nhận tiền chuyển khoản của em rồi, cho anh ấy lấy hàng đi”. Chị T3 gật đầu đồng ý vì nghĩ K là bạn của anh Q2 nên giúp K. Thấy chị T3 gật đầu đồng ý nên K đã đi về phòng ngủ, không nói cho chị T3 và anh Q2 biết về việc nhờ chị T3 trả lời điện thoại mục đích để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T. Đến khoảng 16 giờ ngày 11/3/2022, K đi sang phòng trọ 301 hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novou biển kiểm soát 20B1-118.47 của anh Q2 để đi có việc thì được anh Q2 cho mượn xe mô tô. K một mình điều khiển xe mô tô đi đến gần cầu vượt đường Vành đai 4 thuộc khu Công nghiệp Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Khi đến nơi gặp anh T phụ xe, K nói dối với anh T cho lấy hàng của Q2. Anh T thấy vậy hiểu là hàng của anh T1 gửi cho chị Q2, anh T bốc 02 bao bồ kết và 01 thùng cát tông xuống và bảo T1 thanh toán tiền hàng với số tiền 5.570.000 đồng. Lúc này, K nói dối với anh T là tiền đã chuyển qua tài khoản, K sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu ghi, lắp sim thuê bao số 0326.788.683 gọi vào số điện thoại 0829.883.996 của chị T3 nói với chị T3 là “Em bảo với nhà xe là anh đã chuyển tiền qua tài khoản cho anh nhận hàng”. Thấy anh T đang bận chuyển hàng nên K dùng tay phải cầm điện thoại đưa vào tai của anh T cho nghe chị T3 nói. anh T vừa bốc hàng vừa nghe máy điện thoại tin là người đang nói chuyện với mình là chủ hàng là vợ của anh T1. Lúc này, chị T3 đã nói lại những nội dung mà K đã nhờ tại phòng trọ “Anh ơi bên em nhận được tiền chuyển khoản rồi, anh cho nhận hàng”. Anh T đã tin tưởng nên đã cho K nhận hàng mà không yêu cầu K trả tiền mặt nữa, chỉ thu cước xe là 250.000 đồng của K. Sau đó, anh T theo xe đi về thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang trên đường đi anh T điện thoại gọi lại cho anh T1 hỏi đã nhận được tiền chưa thì anh T1 trả lời không nhận được tiền chuyển khoản. Lúc này, anh T biết là bị K lừa đảo chiếm đoạt số hàng hóa mà anh T1 giao cho anh T chuyển nên anh T gọi lại số điện thoại 0326.788.683 thì điện thoại đã tắt máy. Còn K sau khi lừa đảo chiếm đoạt được 02 bao bồ kết màu xanh và màu trắng có tổng trọng lượng 39 kg

và 01 thùng cát tông chứa 03 lít mật mía, 06 kg đường phen đã cho lên trên xe mô tô của Q2 chở về phòng trọ. Lúc này, Q2 và T3 đang ngủ, K gọi anh Q2 dậy và nhờ chở K cùng 02 bao bò kết về Thái Nguyên thì được anh Q2 đồng ý. K không nói cho anh Q2 và chị T3 biết về việc số hàng hóa này là do K phạm tội mà có. K để lại 1 thùng cát tông chứa 03 lít mật mía, 06 kg đường phen tại phòng trọ 301. Sau đó, anh Q2 điều khiển xe mô tô chở K đi theo đường Cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn đi qua huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn để về Thái Nguyên. Khi đi qua huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn thì K bảo anh Q2 tìm nơi thu mua bò kết để bán hai bao bò kết này. Khoảng 22 giờ ngày 11/3/2022, khi đi đến cửa hàng của bà Lê Thị H- sinh năm 1974, trú tại thôn N2, xã V, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Anh Q2 và K cùng vào cửa hàng của bà H, K nói với bà H có bò kết của nhà bán. Sau khi xem xét, bà H đồng ý mua với giá 100.000 đồng/kg và đưa cho K số tiền 3.900.000 đồng; K cầm tiền rồi cùng anh Q2 đi về nhà, trên đường thì do xe mô tô bị hỏng nên K đã đưa cho Q2 1.000.000 đồng để sửa xe. Sau đó, Q2 và K đi về Thái Nguyên. K đã một mình chi tiêu hết số tiền 2.900.000 đồng từ việc bán bò kết. Còn bà H đã đăng 02 bao bò kết còn đóng nguyên như lúc anh T1 đóng lên mạng xã hội facebook và đã bán được cho bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1968, trú tại thôn H, xã T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi mua được số bò kết này, bà T tiếp tục bán cho 01 người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đến khoảng 05 giờ ngày 12/3/2022, K và anh Q2 thuê xe taxi trở về phòng trọ của gia đình anh Vũ Bá H ở thôn N, xã Q, huyện Việt Yên. Anh Q2 về phòng trọ 301, còn K sang ở phòng trọ chưa có ai thuê và tiếp tục sử dụng tài khoản facebook “Q2 Cun” đặt mua bò kết ở địa bàn Thái Nguyên thì được tài khoản facebook “La Bảo A1” của chị La Thị A- sinh năm 1988, trú tại tổ 1, phường T4, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên chào hàng. K tự xưng tên là Q2 đặt mua 253 kg bò kết giá là 140.000 đồng/kg với tổng số tiền là 35.420.000 đồng, địa điểm giao hàng tại Khu công nghiệp Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang được xem hàng trước khi trả tiền, nếu không đồng ý thì trả lại hàng. Chị A1 thỏa thuận với K đợi chị A1 gom đủ hàng thì báo lại. K cho chị A1 số điện thoại để liên lạc 0326.788.683. Tuy nhiên, để không bị lộ K đã rút chiếc sim số 0326.788.683 này đi, liên lạc với chị A1 thông qua messenger tài khoản “Q2 Cun”.

Anh T và anh T1 thấy bị K lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã lên trên facebook tìm kiếm thông tin liên quan đến tài khoản “Q2 Cun” thì phát hiện K cũng đặt hàng ở Thái Nguyên và hẹn giao hàng ở chân cầu vượt vành đai 4 khu Công nghiệp Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nên anh T và anh T1 đã liên hệ, đề nghị với chị La Thị A nhận đơn hàng và gom đủ hàng để giao cho K mục đích để đưa K đến Công A1 tỉnh Bắc Giang để trình báo sự việc thì được chị A1 đồng ý, gom đủ hàng cho K và đưa hàng đến khu vực chân cầu vượt khu Công nghiệp Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/3/2022, anh T1 và anh T đi theo xe ô tô chở bò kết của chị La Thị A đến chân cầu vượt thì thấy một mình K ra nhận

hàng. Anh T nhận ra K là người đã thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản ngày 11/3/2022 nên đã giữ K lại đưa K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Bắc Giang để trình báo. Tại đây, K đã khai nhận xin đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân ngày 11/3/2022. K đã gia nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu ghi sáng lắp sim 0869857211. Ngoài ra, không thu giữ đồ vật tài liệu gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu ghi sáng thu giữ của Ma Văn K tại mục tin nhắn messenger tài khoản “Q2 Cun” có tin nhắn trao đổi với tài khoản messenger “L Nông” về việc thỏa thuận mua bán 39kg bò kết; 03 lít mật mía; 06 kg đường phèn. Tổng số tiền cần thanh toán 5.570.000 đồng. Sau đó anh T1 để 39 kg bò kết vào 02 bao tải màu xanh và màu trắng; 03 lít mật mía; 06 kg đường phèn trong 01 thùng cát tông màu xanh; ghi trên bao tải và thùng cát tông tên người nhận là C. Q2 số điện thoại là 0326.788.683; địa chỉ nhận tại Khu Công nghiệp Q, số tiền thanh toán là 5.570.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trích xuất in ra tờ giấy A4 những nội dung tin nhắn trên, được Ma Văn K ký tên xác nhận.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Bắc Giang đã kiểm tra tài khoản “L Nông” của anh Phạm Văn T1 sử dụng chức năng chụp lại màn hình rồi in ra tờ giấy A4 toàn bộ nội dung tin nhắn giữa tài khoản “L Nông” và “Q2 Cun” về việc thỏa thuận mua bán 39kg bò kết; 03 lít mật mía; 06 kg đường phèn; kiểm tra phần lịch sử cuộc gọi đi, đến có lịch sử cuộc gọi, đi và đến giữa số điện thoại 0326788683 lưu tên là Q2 (số điện thoại của Ma Văn K) vào ngày 11/3/2022. Toàn bộ tin nhắn messenger và lịch sử cuộc gọi đi, đến được chụp lại bằng chứng năng chụp màn hình, in ra tờ giấy A4, được anh T1 ký tên xác nhận.

Ngày 13/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Bắc Giang đã bàn giao vật chứng cùng Ma Văn K cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Việt Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường xảy ra vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 11/3/2022, nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại của T3 thì không lắp sim thuê bao nào, tại tài khoản facebook “T3 T3” có kết bạn với tài khoản “K ốc Núi”; không kết bạn với tài khoản “Quynh Cun”; có kết bạn với tài khoản “Ngu ngốc” tên facebook “Đời là vậy” của Chu Văn Q2; không có tin nhắn nào giữa các tài khoản này ở trên điện thoại; không có lịch sử cuộc gọi, đi, gọi đến; không phát hiện có nội dung nào liên quan đến hành vi phạm tội.

Tiến hành cho K sử dụng điện thoại thông minh tự đăng nhập vào các tài khoản “K ốc Núi” và tài khoản “Quynh Cun”. Kết quả tại tài khoản “K ốc núi” có nội dung tin nhắn với tài khoản “T3 T3” của chị T3 vào lúc 14 giờ 06 phút ngày 12/3/2022, K nhờ T3 trả lời điện thoại là đã chuyển tiền qua tài khoản, cho K lấy

hàng; tại tài khoản “Quynh Cun” có nội dung tin nhắn với tài khoản “L Nông” về việc thỏa thuận mua bán 39 kg bò kết; 03 lít mật mía; 06 kg đường phen.

Ngày 13/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi thuê trọ của K tại phòng trọ số 301, khu trọ của anh Vũ Bá H, trú tại thôn N, xã Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Việt Yên đã tiến hành cho anh Hoàng Thanh T và Ma Văn K nhận dạng qua ảnh kết quả anh T nhận được ra K tại ảnh số 3; K nhận ra anh T tại ảnh số 5 đều xác nhận anh T và K đã gặp nhau, anh T đã giao hàng cho K vào ngày 11/3/2022 tại chân cầu vượt vành đai 4 khu vực khu Công nghiệp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Việt Yên đã tiến hành cho chị Lê Thị H nhận dạng qua ảnh. Kết quả chị H nhận được ra K tại ảnh số 3 là người thanh niên đã bán bò kết cho chị H vào ngày 11/3/2022. Tiến hành trích xuất hình ảnh vật chứng của vụ án tại tài khoản messenger “Q2 Cun” trong điện thoại của Ma Văn K để cho anh Chu Văn Q2 xem và ký tên xác nhận hình ảnh 02 bao tải màu xanh và màu trắng bên trong chứa bò kết, 01 thùng cát tông màu xanh; ghi trên bao tải và thùng cát tông tên người nhận là C.Q2, số điện thoại là 0326.788.683 là tài sản mà K mang về phòng trọ và nhờ Q2 chở đi bán vào ngày 11/3/2022.

Ngày 09/5/2022, anh Chu Văn Q2 đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Việt Yên là tiền K đưa cho để phục vụ công tác điều tra.

Đối với chị Nông Thị L, trú tại thôn T1, xã N2, huyện N1, tỉnh Nghệ An là vợ của anh Phạm Văn T1 không nhận được cuộc điện thoại nào từ số 0326.788.683 về việc trả tiền qua tài khoản. Tài khoản Ngân hàng Agribank số 0320205221764 của chị L từ ngày 10/3/2022 đến ngày 12/3/2022 không được tài khoản nào chuyển tiền đến với số tiền 5.570.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 18/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 39 kg bò kết có giá trị 6.630.000 đồng; 03 lít mật mía có giá trị 75.000 đồng; 06 kg đường phen có giá trị 120.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Ma Văn K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của

hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Ma Văn K từ 09 (Chín) tháng tù đến 11 (Mười một) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 14/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Ma Văn K phải bồi thường cho anh Hoàng Thanh T số tiền 4.570.000 đồng.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi sáng là công cụ phương tiện phạm tội; trả lại cho anh Hoàng Thanh T số tiền 1.000.000 đồng.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

\* Phần trả lời luận: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

\* Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hưởng hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trả lời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án và công bố lời khai của những người này có trong hồ sơ.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo có tội:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của

mình như Cáo trạng truy tố. Xét thấy lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 11/3/2022, tại khu vực chân cầu vượt đường Vành đai 4 thuộc địa phận tổ dân phố N, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Ma Văn K đã thực hiện hành vi gian dối, lừa đảo chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 6.825.000 đồng (bao gồm: 39 kg bò kết có giá trị 6.630.000 đồng; 03 lít mật mía có giá trị 75.000 đồng; 06 kg đường phen có giá trị 120.000 đồng) của anh Hoàng Thanh T, trú tại khối H, thị trấn Q1, huyện Q1, tỉnh Nghệ An.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ma Văn K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bằng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật (nhờ người khác nghe điện thoại, đóng giả chủ hàng nói đã nhận được chuyển khoản tiền hàng) khiến nhà xe tin tưởng giao hàng, sau khi chiếm đoạt được hàng hóa đã mang đi tiêu thụ lấy tiền chi tiêu cá nhân hết. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lừa dối trực tiếp và vì mục đích vụ lợi, do vậy đã thỏa mãn điều kiện mặt khách quan và mặt chủ quan của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn không biết rút ra bài học cho bản thân, tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật, qua đó cho thấy bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo nên cần phải có hình phạt nghiêm nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.



[4] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Xét như vậy là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Hoàng Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền hàng là 5.570.000 đồng. Xét thấy, anh Hoàng Thanh T là người chịu trách nhiệm giao nhận hàng, giao nhận tiền với chủ hàng. Vì bị cáo lừa đảo tiền hàng nên anh T phải bồi thường cho chủ hàng là anh Phạm Văn T1. Thiệt hại về vật chất đối với anh T do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra, do vậy việc anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường là chính đáng, do vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Thanh T số tiền 4.570.000 đồng, ngoài ra anh T còn được nhận 1.000.000 đồng từ anh Chu Văn Q2 giao nộp.

[6] Đối với những vấn đề khác:

Đối với bà Lê Thị H và bà Nguyễn Thị T là người mua lại 02 bao bồ kết của Ma Văn K nhưng khi mua bà H và bà T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Xét thấy việc cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với bà H và bà T là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với chị Hồ Thị Cẩm T thừa nhận là đã trả lời điện thoại theo nội dung như K đã dặn từ trước, không biết mục đích K nhờ trả lời điện thoại như vậy là để làm gì, chỉ nghĩ K là bạn nên giúp K; không biết việc K thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T. Quá trình đối chất, K khai không bàn bạc gì với chị T3 về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; chị T3 không thừa nhận việc trả lời điện thoại là giúp K trả lời điện thoại là đưa ra thông tin gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T. Do vậy, cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với chị Hồ Thị Cẩm T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Chu Văn Q2 đã sử dụng xe mô tô để chở K và 02 bao tải bồ kết mA1g đi bán. Nhưng anh Q2 không biết 02 bao bồ kết này là tài sản do K phạm tội mà có. Quá trình đối chất, K khai không bàn bạc gì với anh Q2 về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; anh Q2 không bàn bạc với K để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với anh Chu Văn Q2 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Ma Văn K đặt mua 253 kg bồ kết giá là 140.000 đồng/1 kg với tổng số tiền 35.420.000 đồng của chị La Thị A; chị La Thị A đã biết được Ma Văn K có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cùng phối hợp với anh Hoàng Thanh T và anh Phạm Văn T1 để bắt giữ K. Quá trình giao hàng tại chân cầu vượt khu công nghiệp Q, huyện Việt Yên nhà xe chưa tiến hành giao hàng cho K, K cũng chưa thực hiện được hành vi đưa thông tin giả để nhà xe tin tưởng giao hàng, K chưa thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, quá trình điều tra Ma Văn K khai do chưa tìm được nơi tìm được nơi cất giấu 253 kg bồ kết, chưa tìm được nơi tiêu thụ nên K có ý định xem hàng xong rồi tìm cách trả lại hàng cho chị La Thị A. Do đó,

cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi này của Ma Văn K là có căn cứ, đúng quy định.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi sáng là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; đối với số tiền 1.000.000 đồng do anh Chu Văn Q2 tự giao nộp là tiền thu lợi bất chính của bị cáo nên cần trả lại cho bị hại là anh Hoàng Thanh T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 48; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt Ma Văn K 10 (Mười) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 14/3/2022.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Ma Văn K phải bồi thường cho anh Hoàng Thanh T số tiền 4.570.000 đồng (Bốn triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi sáng thu giữ của Ma Văn K.

Trả lại cho anh Hoàng Thanh T số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang).*

4. Về án phí:

Buộc Ma Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T1 án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TA1D tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Việt Yên;
- VKSND huyện Việt Yên;
- UBND xã B, huyện Võ Nhai, TN;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bộ phận THAHS (Tòa án);
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Bị cáo, bị hại, người có QL&NVLQ;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Sơn**